

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-PT

Ngày 26-02-2021

*V/v tranh chấp hợp đồng  
dịch vụ và bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tăng

*Các Thẩm phán:* Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 26 tháng 01 năm 2021 và ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H (Hợp tác xã).

Địa chỉ: Ấp Cà D, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Thái S, sinh năm: 1960, chức vụ: Giám đốc

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Ấp Cà D, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Ngọc T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp Cà D, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

\* **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Tấn T là bị đơn, bà Hồ Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông T, bà T, ông S có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H người đại diện ông Phan Thái S trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án và theo đơn xin vắng, ông S có ý kiến như sau: Yêu cầu ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T trả số tiền phục vụ nước tưới tiêu còn nợ cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H là 18.420.000đ. Đồng thời yêu cầu tính lãi số tiền trên từ ngày 05/8/2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất là 1,5%/tháng.

Đối với yêu cầu của ông T và bà T, Hợp tác xã không đồng ý vì thiệt hại là do thiên tai chứ không phải lỗi của Hợp tác xã.

**- Bị đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:**

Ông T thừa nhận có nợ tiền của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H (Hợp tác xã) vụ Hè Thu năm 2017, vụ Đông Xuân năm 2018, vụ Hè Thu năm 2018 số tiền 18.420.000đ. Tuy nhiên, vào vụ Hè Thu năm 2017 do Hợp tác xã bơm nước chống úng trễ dẫn đến thiệt hại cho gia đình ông. Nay vợ chồng ông yêu cầu Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông số tiền vụ Hè Thu năm 2017 là 40.000.000đ. Sau khi Hợp tác xã bồi thường xong, vợ chồng ông sẽ trả số tiền phục vụ nước tưới tiêu là 18.420.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải bồi thường số tiền 20.000.000đ.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Ngọc T trình bày:**

Thông nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông T. Ngoài ra, không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H đối với ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T.

2/ Buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H số tiền phục vụ nước

sản xuất nông nghiệp còn nợ là 18.420.000đ (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H về việc buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải trả lãi chậm thanh toán từ ngày 05/8/2019 đến nay theo mức lãi suất 1,5%/tháng.

4/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T về việc buộc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải bồi thường số tiền 20.000.000đ.

5/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới nộp 1.921.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T, bà T đã nộp 1.000.000đ theo biên lai số 0002672 quyển số 0054 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T còn phải nộp tiếp số tiền là 921.000đ.

- Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số BH/2018/0005965 quyển số 0000120 ngày 17/02/2020. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H đã nộp xong tiền án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08 tháng 10 năm 2020, ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T yêu cầu giảm bớt tiền tưới tiêu vụ Hè thu năm 2017 mà ông T, bà T bị thiệt hại và yêu cầu Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H bồi thường cho ông T, bà T số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà T xác định kháng cáo là không đồng trả trả tiền bơm tưới vụ hè thu năm 2017, số tiền là 8.480.000 đồng và yêu cầu Hợp tác xã bồi thường thiệt số tiền do Hợp tác xã chậm rút nước vụ hè thu năm 2017 gây ngập úng là 20.000.000 đồng.

Xét thấy, Hợp tác xã có thỏa thuận bơm nước tưới tiêu cho các hộ dân, trong đó có diện tích đất của ông T và bà T. Theo ông T cuối năm 2016, thì Hợp tác xã có mời các hộ dân trong khu vực ô bao mà Hợp tác xã có trách nhiệm tưới, tiêu để bàn kế hoạch xuống giống vụ Đông xuân 2016- 2017 và Hè thu năm 2017, giữa Hợp tác xã với hộ dân đều không có ký hợp đồng. Tuy nhiên, ông T và bà T thừa nhận còn nợ tiền bơm nước tưới, tiêu của Hợp tác xã Hè thu năm 2017 số tiền 8.480.000 đồng và vụ Đông Xuân, Hè thu năm 2018 số tiền 9.940.000 đồng, tổng cộng 18.420.000 đồng. Tại biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm ông T và bà T đồng ý trả cho Hợp tác xã số tiền 18.420.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T và bà T không đồng ý trả số tiền bơm tưới Hè thu năm 2017 là 8.480.000 đồng, nhưng ông T và bà T không có chứng cứ chứng minh là đã trả cho xong cho Hợp tác xã số tiền 8.480.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà T về việc không đồng ý trả Hợp tác xã trả 8.480.000 đồng.

Xét kháng cáo của ông T và bà T yêu cầu Hợp tác xã bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, theo biên bản thẩm đồng xác định thiệt hại ngày 01/8/2017 thì phần đất của ông T và bà T có bị ngập nước diện tích khoảng 24.000m<sup>2</sup>. Hợp tác xã có bơm nước tiêu (chống úng) vụ Hè thu năm 2017, nhưng theo ông S việc bơm nước tiêu chống úng là sau khi có nước thì giữa các hộ dân với hợp tác xã thỏa thuận việc tiêu úng.

Theo biên bản họp dân xuống giống vụ lúa Đông xuân năm 2016-2017 ngày 08/12/2016, biên bản đại hội thường niên ngày 17 /4/2017 và biên bản họp định kỳ ngày 07/5/2017 giữa Hợp tác xã với các hộ dân, đều không thể

hiện nội dung là Hợp tác xã chịu trách nhiệm bơm chống úng vụ lúa hè thu năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Bùi Trần T (là Giám đốc HTX năm 2017) và ông Phạm Văn H (là kiểm soát viên của HTX năm 2017) đều xác định vụ lúa Đông xuân năm 2016-2017 thì Hợp tác xã có trách nhiệm bơm nước ra (rút nước) để các hộ dân xạ lúa và bơm nước chống ngập úng khi lúa mới xạ. Còn vụ lúa Hè thu năm 2017 thì Hợp tác xã không có thỏa thuận bơm nước ra chống ngập úng cho các hộ dân. Tuy nhiên, vụ Hè thu năm 2017 do nước thượng nguồn về sớm và mưa nhiều một số diện tích đất thấp bị ngập, (trong đó có diện tích đất của ông T đã bị ngập), Ban lãnh đạo Hợp tác xã có thông báo trong nội bộ bơm nước chống ngập úng cho các hộ dân.

Theo ông S thì ông T, bà T đã trả tiền bơm nước chống ngập úng vụ Hè thu năm 2017 xong, hiện còn nợ tiền bơm nước tưới, tiêu (bơm nước ra xạ lúa vụ Đông xuân 2017).

Tại phiên phúc thẩm ông T có cung cấp các nhân chứng, bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn T, bà Bùi Thị D và ông Nguyễn Ngọc B. Các nhân chứng xác định là Hợp tác xã có thỏa thuận bơm chống úng vụ hè thu năm 2017. Tuy nhiên, theo biên bản họp dân xuống giống vụ lúa Đông xuân năm 2016-2017 vào ngày 08/12/2016, thì các nhân chứng không có mặt tham gia cuộc họp, nên chưa đủ cơ sở xác định Hợp tác xã có trách nhiệm bơm nước chống úng vụ hè thu năm 2017.

Mặc khác, ông T là Phó Giám đốc Hợp tác xã, khi Hợp tác xã lập văn bản quyết toán năm 2017 thì ngày 05/12/2017 bà T (vợ ông T) ký xác nhận còn nợ tiền Hợp tác xã năm 2017 là 8.480.000 đồng, mà cũng không đặt vấn đề yêu cầu Hợp tác xã bồi thường thiệt hại do lúa bị ngập úng.

Về phía ông T và bà T không có chứng cứ chứng minh là vụ hè thu năm 2017 Hợp tác xã có thỏa thuận bơm rút nước tiêu úng, nên việc ông T, bà T kháng cáo yêu cầu Hợp tác xã bồi thường thiệt hại là không có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông T và bà T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; **Điều 288, Điều 513, Điều 515, Điều 519** Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H đối với ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T.

2/ Buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H số tiền phục vụ nước sản xuất nông nghiệp còn nợ là 18.420.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3/ Không chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H về việc buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải trả lãi chậm thanh toán từ ngày 05/8/2019 đến nay theo mức lãi suất 1,5%/tháng.

4/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T về việc buộc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới nộp 1.921.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 2.221.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí ông T, bà T đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai số 0002672 ngày 12/5/2020 và 300.000 đồng theo biên lai số 0010480 ngày 04/10/2020 được trừ vào tiền án phí. Ông T và bà T còn phải nộp 921.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005965 ngày 17/02/2020. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Hòa H đã nộp xong tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- CCTHADS huyện Tam Nông;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tạng**